

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ AN NINH LƯƠNG THỰC Ở ĐÔNG NAM Á

PHẠM ĐỨC THÀNH*

Trong cuộc sống hàng ngày có rất nhiều loại hình an ninh thuộc về con người⁽¹⁾, nhưng an ninh lương thực là cốt tử đối với mọi quốc gia ở mọi thời đại. Quốc gia nào biết giải quyết tốt vấn đề an ninh lương thực, quốc gia đó duy trì được cuộc sống ổn định, tạo sự phát triển, sáng tạo của con người; ngược lại sẽ đẩy đất nước vào thảm họa thiếu lương thực, đói nghèo, rối loạn, thậm chí dẫn đến nguy cơ sụp đổ ít nhất là dưới góc độ tinh thần.

Là những nước có nền văn minh nông nghiệp lúa nước, các quốc gia Đông Nam Á trong tiến trình lịch sử cũng đã ít nhiều có kinh nghiệm trong đảm bảo an ninh lương thực. Trong khi Việt Nam, Thái Lan, Philippin, Indônêxia, Mianma giải quyết vấn đề lương thực thông qua việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp thì các nước khác lại tìm cách đáp ứng nhu cầu lương thực bằng cách vừa khuyến khích phát triển nông nghiệp vừa gia tăng nhập khẩu lương thực, thực phẩm từ bên ngoài. Ngay như các dân tộc ít người ở vùng Đông Bắc Campuchia, nơi cư dân sống chủ yếu bằng nương rẫy, cũng đã có kinh nghiệm riêng trong việc đảm bảo an ninh lương thực⁽²⁾.

1. Ngay sau khi giành được độc lập dân tộc, các nước Đông Nam Á đã dựa ngay vào thế mạnh của nông nghiệp. Nhiều nước trong khu vực đã thực hiện *cuộc cách mạng xanh* trong nông nghiệp với nhiều biện pháp hữu hiệu. Chẳng hạn Indônêxia trong kế hoạch 5 năm từ 1967 đã thực hiện *chương trình Inmac và Bimac*, cho nông dân vay tín dụng qua hệ thống Bulóc, thu mua nông sản của nông dân, lập kho dự trữ lương thực để trực tiếp bán ra thị trường nhằm điều chỉnh cung cầu, ổn định giá gạo ở các đô thị. Kết quả cuộc *Cách mạng xanh* đã làm tăng diện tích canh tác nông nghiệp, tác động nhiều đến cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản lượng lương thực tăng lên rõ rệt. Những vùng thực hiện *cách mạng xanh*, năm 1974, tăng 69,6% về giá trị sản phẩm, năm 1978 tăng lên 82,6%. Nhờ thâm canh, năng suất lúa tăng từ 17,2 tạ/ha năm 1973 lên 20,9 tạ/ha ở những năm sau.

Chính vì biết đặt nông nghiệp lên vị trí quan trọng hàng đầu nên ở đầu thập niên 90, nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á đã chiếm tỷ trọng đáng kể trong nền kinh tế. Năm 1996, nông nghiệp đóng góp

* PGS.TS. Phạm Đức Thành, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.

16,30% GDP của Indônêxia; 53% GDP của Lào; 12,67% GDP của Malaixia; 60,3% GDP của Mianma; 21,5% GDP của Philippin; 10,4% GDP của Thái Lan và 27,2% GDP của Việt Nam. Riêng Xingapo và Brunây, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP là không đáng kể.

Và cũng vì thế, sản xuất nông nghiệp đã thu hút tới 35 triệu người trong tổng số hơn 80 triệu lao động có việc làm ở Indônêxia. Các con số tương ứng của các nước thành viên khác là 1,3 triệu/8,2 triệu ở Malaixia; 11,3 triệu/17,9 triệu ở Mianma; 11,4 triệu/27,4 triệu ở Philippin; 12,4 triệu/30 triệu ở Thái Lan⁽³⁾. Một số nước đã trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, tiêu biểu là Thái Lan và Việt Nam.

Tuy nhiên trong thực tế nông nghiệp, nông thôn, nông dân vẫn gặp nhiều khó khăn trong đời sống, trong canh tác và trong xây dựng phát triển nông thôn. Trong khi thu nhập bình quân của người dân Kuala Lumpua tăng 10 lần trong khoảng thời gian từ 1970 đến 1990 thì thu nhập bình quân của cư dân sống ở bang Pahang, Perak, những vùng nghèo của Malaixia chỉ tăng từ 3% đến 3,5%. Ở Thái Lan tình trạng bất bình đẳng về thu nhập giữa nông thôn và thành thị càng nặng nề hơn. Tính đến đầu năm 1998, toàn Thái Lan có 11,68 triệu người, chủ yếu là nông dân, sống dưới mức nghèo khổ. Thu nhập bình quân ở Băng cốc luôn cao hơn bình quân cả nước từ 3 tới 4 lần.

Khắc phục tình trạng không đồng đều trong thu nhập, hưởng lợi từ sự phát triển nói trên, chính phủ nhiều nước Đông Nam Á đã đưa ra một số chính sách nhằm khuyến khích sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn như *Chương trình xanh*

hoá 16 tỉnh Đông Bắc Thái Lan, Chương trình phát triển kinh tế xã hội 14 tỉnh phía nam Thái Lan... Các nước Malaixia, Philippin, Indônêxia cũng có những chính sách thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn ở các vùng nông thôn hẻo lánh. Nhưng kết quả thu được không như mong muốn, nông dân các nước ASEAN vẫn nghèo và chưa thực sự tham gia vào sự phát triển chung của đất nước.

2. Trong khi nông nghiệp, nông thôn, nông dân còn nhiều vấn đề cần được giải quyết thì nhiều nước Đông Nam Á lại chuyển hướng chiến lược từ Công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu sang Công nghiệp hoá hướng ra xuất khẩu, trong đó thực hiện giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ. Hệ quả của chiến lược phát triển này thật đa dạng, có những mặt tích cực như thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hướng nền kinh tế vào xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp, tăng thu nhập bình quân tính theo đầu người, hội nhập vào nền kinh tế quốc tế...nhưng mặt khác không tránh khỏi là hạn chế sự phát triển của nông nghiệp vốn là thế mạnh của các nước Đông Nam Á và hệ quả tất yếu là an ninh lương thực trở thành vấn đề lớn của nhiều nước Đông Nam Á.

Thập niên 90, nhìn chung tỷ trọng nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á giảm rõ rệt. Indônêxia năm 1976 nông nghiệp chiếm 31,10%, năm 1994 chỉ còn 17,44% GDP, trong khi đó công nghiệp tăng tương ứng là 34,23% lên 40,66% GDP. Tại Malaixia năm 1976 nông nghiệp chiếm 27,83% GDP, năm 1994 chỉ chiếm 14,77% GDP, trong khi đó công nghiệp tăng tương ứng là 28,00% lên 45,39% GDP. Và vì thế sản lượng lương thực đều sụt giảm. Tại Malaixia, năm 1991 sản xuất được 1.377 nghìn tấn thóc, 1992 là 1.333 nghìn tấn,

năm 1993 là 1.263 nghìn tấn, năm 1994 là 1.010 nghìn tấn.

Philippin là một dẫn chứng khá điển hình về sự lãng quên phát triển nông nghiệp trong một thời gian dài. Philippin có 12 triệu hecta đất nông nghiệp, nhưng đến năm 1988 mới sử dụng được 9 triệu ha. Mặc dù được hưởng thành quả nghiên cứu tại chỗ của Viện lúa thế giới (IRRI), nhưng năng suất lúa của Philippin vẫn thấp, kém năng suất lúa ở Indônêxia, bằng 1/3 sản lượng của Nhật Bản và chưa bằng sản lượng của Hàn Quốc. Mỗi năm nông nghiệp Philippin chỉ tăng 2%. Mãi đến 1987, nước này mới tự túc được lương thực với sản lượng trên 8,5 triệu tấn.

Tại Indônêxia, nước có 200 triệu dân, sau những năm bị mất mùa, chính phủ đã phải nhập lương thực dự trữ. Năm 1997, Indônêxia nhập dự trữ 2,4 triệu tấn gạo, 1998 nhập 3,1 triệu tấn. Chính phủ cũng phải trợ giá cho lương thực; Giá gạo năm 1997 là 2.200 rupi/1kg (tương đương 0,17 USD/1kg), như vậy Nhà nước phải bù lỗ 80% + 8% trượt giá. Khi Indônêxia rơi vào khủng hoảng tài chính tiền tệ (1997-1998), đồng tiền mất giá, tình hình lương thực càng tồi tệ hơn, người dân đua nhau tích trữ lương thực, tạo nên sự khan hiếm, rối loạn thị trường lương thực, thậm chí một số nơi đã xảy ra nạn cướp phá các cửa hàng lương thực⁽⁴⁾.

Để thực hiện tốt vấn đề an ninh lương thực, mỗi quốc gia sẽ có những chiến lược riêng của mình. Tuy nhiên giữa các nước đang phát triển ở Đông Nam Á vẫn có những vấn đề chung có thể rút ra những bài học kinh nghiệm. Tại Indônêxia, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đã quá chú trọng xây dựng các khu công nghiệp lớn và các khu vui chơi giải trí nên

đã thu hẹp dần đất đai canh tác của nông dân. Vào đầu thập niên 90, ở Indônêxia, số đất trung bình cho mỗi hộ nông dân chỉ còn 0,7 ha. Thiếu hụt đất canh tác và thiếu những quan tâm nhất định, lại gặp thiên tai mất mùa nên Indônêxia rơi vào tình trạng thiếu hụt trầm trọng về lương thực trong những năm đó.

3. Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới. Tuy nhiên nông thôn, nông nghiệp và nông dân vẫn còn nhiều vấn đề cần được giải quyết càng sớm càng tốt.

Đảm bảo an ninh lương thực, có nhiều vấn đề phải quan tâm giải quyết đồng bộ: chẳng hạn như vấn đề hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, vấn đề giá cả sản phẩm nông nghiệp, sự hưởng lợi của người nông dân từ sự phát triển chung của đất nước... Trong phạm vi bài viết này chỉ xin nêu hai vấn đề cấp bách, đó là: (1) Vấn đề nguồn nước trên sông Tiền và sông Hậu; (2) Vấn đề đảm bảo diện tích canh tác nông nghiệp cho người nông dân.

a. Đồng bằng sông Cửu long là vựa lúa của cả nước. Cách nay hơn 20 năm, khi đánh giá về vùng đất ĐBSCL, một chuyên gia nghiên cứu về nông nghiệp của Hoa Kỳ có cho rằng: "Châu thổ sông Cửu Long là một trong những vùng đất trù phú nhất thế giới". Nhưng hiện nay vựa lúa đó đang bị đe dọa bởi việc khai thác và sử dụng nguồn nước từ trên thượng nguồn. Nếu như các nước nằm dọc theo con sông quốc tế Mêkông không có kế hoạch khai thác và sử dụng nguồn nước một cách thoả đáng, nhất là các nước ở thượng nguồn muốn xây dựng các đập thủy điện (như người Trung Quốc đã và đang xây dựng một số đập thủy điện ở thượng nguồn), thì hậu quả khủng khiếp xảy ra là dòng Mêkông sẽ cạn

kiệt dân và nước biển sẽ tràn vào vùng hạ lưu. Khi đó đồng bằng sông Cửu Long, vựa lúa của Việt Nam sẽ bị huỷ hoại hoàn toàn! Do vậy để đảm bảo an ninh con người mà hàng đầu là an ninh lương thực thì trước hết chính phủ các nước trong Tiểu vùng Mekông phải cùng nhau bàn bạc, thương lượng trong việc đưa ra các kế hoạch khai thác, sử dụng nguồn nước. Một nguyên tắc có tính bắt buộc là các nước ở thượng nguồn không được làm phương hại đến các nước khác, nhất là các nước ở hạ nguồn. Đây là vấn đề không dễ giải quyết bởi chúng thuộc về lợi ích quốc gia trong mối quan hệ với lợi ích của khu vực /tiểu khu vực.

b. Lịch sử thế giới còn ghi: ở thế kỷ XVI, tại nước Anh do quá chú trọng phát triển ngành dệt len nên đã tiến hành chăn nuôi đại gia súc với những đàn cừu khổng lồ. Kết quả là nhiều cánh đồng trồng lúa bị biến thành cánh đồng trồng cỏ, nuôi cừu. Thảm họa đã xảy ra, nông dân mất ruộng canh tác, lương thực giảm sút, nạn đói khủng khiếp diễn ra. Lịch sử gọi đó là hiện tượng "cừu ăn thịt người"!

Nạn đói ở Việt Nam, năm 1945, xảy ra bởi nhiều lý do, nhưng nguyên nhân chính là do phát xít Nhật muốn phát triển công nghiệp chiến tranh đã bắt nông dân nhổ lúa trồng đay. Quả thật là không có đất trồng lúa sẽ không có lương thực và hậu quả tất yếu là chết đói.

Những bài học lịch sử đó đã và đang cảnh tỉnh con người. Hiện nay chúng ta đang có những nguy cơ làm nông dân mất ruộng đất và nếu không giải quyết sớm thì hậu quả sẽ khó lường.

Chúng ta đang thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế. Đó là chiến lược phát triển

đất nước hoàn toàn hợp lý. Tuy nhiên cần quan tâm nhiều hơn nữa đến nông nghiệp nông thôn, nông dân; giải quyết cân đối hài hòa, thoả đáng giữa nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ. Bởi trong lĩnh vực nông nghiệp hiện nay đang giống lên hồi chuông S.O.S, như TS Nguyễn Văn Huỳnh (Đại học Cần Thơ) đã cảnh báo: "Đồng bằng sông Cửu Long không những là vựa lúa của cả nước mà còn là vốn quý cho an toàn lương thực của cả khu vực. Dầu biết công nghiệp hoá là xu thế tất yếu để đất nước phát triển, nhưng tiến trình phải theo quy hoạch của toàn vùng. Gần đây nổi lên phong trào quy hoạch khu công nghiệp chẳng những ở cấp tỉnh mà ngay cả ở cấp huyện. Kiểu quy hoạch chạy theo thành tích và vô trách nhiệm đã băm nát ruộng vườn một cách vô tội vạ. Vậy mà bây giờ lại đến quy hoạch sân Golf..."⁽⁵⁾.

Theo thống kê mới nhất hiện nay trong 51/64 tỉnh thành, nhất là các tỉnh Đông Nam Bộ, có 123 sân Golf được cấp phép, chiếm tới 38.445 ha đất, trong đó có 15.264 ha đất nông nghiệp (đất trồng lúa là 2.433 ha). Một thí dụ điển hình về những sân golf "sát thủ" của những cánh đồng lúa là ở xã Mỹ Phú, huyện Thủ Thừa, Long An, sân Golf được triển khai ngay tại vùng đất chuyên trồng lúa. Toàn xã có 777 ha đất lúa thì 256,3 ha bị dùng làm sân golf với trên 600 hộ nông dân bị mất đất.

Nông dân tuy được đền bù nhưng họ không còn đất để canh tác, họ sẽ làm gì⁽⁶⁾? lương thực chắc chắn sẽ giảm sút! Và nếu tốc độ bao chiếm đất canh tác nông nghiệp cứ ngày một gia tăng thì chắc chắn Việt Nam sẽ không còn là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới nữa và việc thiếu lương thực cung cấp cho thị trường nội địa cũng sẽ là một nguy cơ

không phải là không thể xảy ra!

Vậy để thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh lương thực thì phải có nhiều biện pháp đồng bộ mà trong đó việc cấp phép xây dựng các khu công nghiệp, khu đô thị, khu vui chơi giải trí mà nhất là những sân golf phải được tính toán một cách hợp lý để vừa đảm bảo được phát triển công nghiệp, dịch vụ đồng thời đảm bảo được sự tồn tại và phát triển của nông nghiệp nhằm phát huy thế mạnh của nước ta và trước hết là đảm bảo được an ninh lương thực như Tuyên bố của các nhà lãnh đạo cao nhất của 186 quốc gia đã thừa nhận trong Tuyên bố tại Hội nghị Thượng đỉnh về lương thực thế giới, họp tại Roma, tháng 11/1996. Đó là quyền "Có được lương thực an toàn và dinh dưỡng đầy đủ".

CHÚ THÍCH

1. Theo báo cáo của UNDP về Phát triển con người, phát hành năm 1994, thì *an ninh con người* có thể được xem xét theo bảy loại chính: *An ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh cá nhân, an ninh cộng đồng và an ninh chính trị.*
2. Khắc phục tình trạng thiếu lương thực, người vùng cao đã tự tìm cho mình một phương thức an ninh lương thực thích hợp. Ngoài lúa là cây lương thực chính, họ còn trồng các loại cây có hạt và củ như ngô, lạc, và những sản phẩm thu hái từ rừng như củ mài, rau xanh, hoa quả, thậm chí sự chia phần trong các lễ hội (đâm trâu, các lễ hội khác...) cũng trở thành nguồn bổ sung Protêin quý giá. Những năm mất mùa họ vừa phải tự lo bằng cách dựa vào nguồn thu hái từ rừng và trồng cây vào sự hỗ trợ của cộng đồng. Mỗi cộng đồng thường có ruộng chung mà mọi

thành viên phải đóng góp công sức để sản xuất. Lúa từ ruộng công thu về được lưu giữ để dành trong kho. Kho thóc dự trữ đó còn có sự đóng góp thêm của mọi gia đình trồng lúa. Kho thóc để dành, một phần dùng để nấu rượu, sử dụng trong các lễ hội, một phần cứu nguy cho các hộ bị thiếu đói bằng hình thức cho vay. Trích từ "Những khía cạnh dân tộc, tôn giáo, văn hoá trong Tam giác phát triển Việt Nam, Lào, Campuchia", Đề tài khoa học cấp Bộ (Viện KHXHVN), TL Viện DNA.

3. Trích từ "Tư liệu kinh tế các nước thành viên ASEAN", XB Thống Kê, HN, 1998.
4. Trích lại từ "Đặc Điểm các con đường phát triển kinh tế - xã hội của các nước ASEAN" XB KHXH, HN, 2001,
5. Phát biểu của TS Nguyễn Văn Huynh (Đại học Cần Thơ) trong bài: "Sân Golf "sát thủ" của những cánh đồng lúa", báo Thanh niên số 140 ngày 19/5/2008.
6. Đồng bằng sông Cửu Long đang có hàng ngàn hecta đất quy hoạch đô thị bị các chủ đầu tư chiếm đất, xí phần rồi quy hoạch treo, để hoang hóa. Chủ đầu tư tìm cách sang nhượng dự án kiếm lợi nhuận. Trong khi đó, nông dân mất đất sản xuất, phải chuyển nghề và lâm cảnh khó khăn. Theo Báo Vietnamnet ngày 21/5/2008.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amitav Acharya, *Human Security in the Asia Pacific: Puzzle, Panacea, or Peril?*, Unpublished paper, July 2000.
2. Sverre Lodgaard, *Human Security: Concept and Operationalization*, Norwegian Institute of International Affairs.
3. Kanti Bajpai, *Human Security: Concept and Measurement*.
4. Đặc điểm con đường phát triển kinh tế - xã hội của các nước ASEAN, XB KHXH, HN, 2001.
5. Báo Thanh niên, ngày 19 và 27 tháng 5, 2008
6. Báo Vietnamnet 21/5/2008